

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2006/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 15 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 - 2010

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/5/2006 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 - 2010;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ – Lao động – Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 - 2010”.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Trung Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 – 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 6 năm 2006 của UBND huyện Ba Tơ)*

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện giai đoạn 2006 – 2010, UBND huyện Ba Tơ xây dựng chương trình hành động thực hiện cải cách hành chính nhà nước (CCHCNN) trên phạm vi địa bàn huyện giai đoạn 2006-2010 là phải làm cho bộ máy hành chính từ cấp huyện đến cấp xã thật sự gần dân, phục vụ nhân dân tốt hơn, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội (KT-XH) trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (CNH-HĐH) tại địa phương. Xây dựng một nền hành chính trong sạch, dân chủ, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành xã hội. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách về thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại.

2. Yêu cầu

- Cải cách về thể chế, tổ chức bộ máy, đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Tài chính công phải thực hiện đồng thời trên phạm vi từng cấp, từng ngành, lĩnh vực và trong mỗi cơ quan hành chính.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thời gian, trong đó lựa chọn những khâu trọng tâm có tính đột phá, thích hợp để chỉ đạo thực hiện. Phải có chính sách, cơ chế, kinh phí phù hợp để tạo động lực thúc đẩy nhanh tiến độ CCHC đạt hiệu quả.

- Xây dựng qui chế phối hợp giữa cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung được Tỉnh ủy và UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền. Đồng thời phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc

UBND huyện, UBND các xã, thị trấn một số nhiệm vụ cần thiết để lãnh đạo điều hành quản lý có hiệu quả.

B. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Triển khai thực hiện các công việc cải cách về thể chế

- Bám sát các nội dung quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 01, Chương trình CCHC của UBND tỉnh giai đoạn 2006-2010, UBND các cấp từ huyện đến cơ sở kịp thời thể chế hóa các văn bản qui phạm pháp luật của Nhà nước để tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào Luật ban hành văn bản qui phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND để xây dựng và ban hành đúng qui trình văn bản QPPL.

- Từ nay đến cuối năm 2006, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, rà soát lại các loại văn bản QPPL đã được ban hành, loại bỏ những loại văn bản không còn phù hợp với qui định của cấp trên và điều kiện cụ thể ở địa phương để điều chỉnh ban hành mới cho phù hợp.

- Rà soát lại các cơ chế, chính sách được UBND tỉnh, Sở, ngành phân cấp như: Đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, tài nguyên, đất đai, quản lý tổ chức sự nghiệp, quản lý cán bộ, công chức... Trên cơ sở đó đánh giá lại những mặt làm được, chưa làm được, những khó khăn vướng mắc đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo. Trước mắt năm 2006, tổ chức thực hiện những nội dung được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp huyện.

- Tiếp tục thực hiện qui định các thủ tục hành chính và trình tự giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” đúng quy trình tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ công chức trong quan hệ giải quyết công việc theo yêu cầu của tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm túc qui trình tiếp nhận và trả kết quả đúng hạn cho tổ chức và công dân. Công khai niêm yết các loại thủ tục, giấy tờ hành chính để tổ chức và công dân biết thực hiện.

2. Triển khai thực hiện các công việc cải cách về tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện Nghị định 172 của Chính phủ và Quyết định 125 của UBND tỉnh về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiếp tục rà soát xây dựng quy chế về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, điều chỉnh bổ sung phù hợp đảm bảo hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng tham mưu cho UBND huyện theo từng lĩnh vực được phân công.

- Rà soát lại địa giới hành chính (ĐGHC), đặc điểm tự nhiên, xã hội ở một số xã như: Ba Trang, Ba Vinh, Ba Dinh nếu có đủ điều kiện thì xây dựng đề án điều chỉnh ĐGHC đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định nhằm đảm bảo cho sự quản lý, điều hành của bộ máy hành chính Nhà nước, phát triển KT-XH tại địa phương.

- Phân cấp cho UBND cấp xã một số lĩnh vực theo qui định của pháp luật như: Đất đai, tài nguyên, ngân sách, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

- Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp, thực hiện nghiêm chỉnh qui chế làm việc đã ban hành, xác định rõ nguyên tắc làm việc và qui chế phối hợp trong cơ chế vận hành của bộ máy hành chính nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở theo các Nghị định 71, 79 của Chính phủ.

3. Triển khai thực hiện các công việc về đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Xây dựng qui hoạch, có kế hoạch đổi mới đội ngũ CBCCC theo hướng trẻ hóa, có kế thừa chuyên tiếp thế hệ, đảm bảo về số lượng, coi trọng chất lượng, đảm bảo cơ cấu, chú ý ưu tiên đào tạo bồi dưỡng bố trí trong cơ cấu CBCCC là người dân tộc thiểu số và cán bộ nữ.

- Thực hiện nghiêm túc qui trình tuyển dụng, đề bạt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá, nhận xét, phân loại cán bộ.

+ Ưu tiên tuyển dụng con em địa phương học cử tuyển, học chính qui đạt loại khá, giỏi có trình độ ngành nghề phù hợp. Đối với CBCCC hành chính cấp huyện phấn đấu đến năm 2008 có 80% và đến năm 2010 có 90% đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị và đại học chuyên ngành. Đối với cán bộ lãnh đạo, viên chức các đơn vị sự nghiệp, đến năm 2008 có 80-95% đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên và chuyên môn từ Trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Đối với cán bộ chuyên trách xã: phấn đấu đến năm 2008 có 80 % và 2010 có 90 % đạt trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên và trung cấp chuyên môn trở lên. Đối với công chức xã: Đến cuối năm 2006 có 80 % và đến năm 2008 có 100 % đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp chuyên ngành trở lên (riêng đối với công chức cấp xã, đến cuối năm 2006 mạnh dạn thay thế số công chức không đủ tiêu chuẩn đạt trình độ trung cấp chuyên môn và không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao như: tài chính kế toán, văn phòng thống kê, tư pháp hộ tịch, địa chính xây dựng, văn hóa xã hội). Lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng số cán bộ, công chức chưa đạt tiêu chuẩn chức danh. Sau đào tạo ít nhất phục vụ công tác được 2 nhiệm kỳ trở lên.

+ Qua kết quả đánh giá nhận xét, phân loại cán bộ hàng năm, nếu cán bộ lãnh đạo quản lý, các chức danh bầu cử, qua đánh giá nhận xét không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm hoặc từ 02 năm trở lên mức độ hoàn thành nhiệm vụ thấp không được tập thể, nhân dân tín nhiệm thì miễn nhiệm; mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ có phẩm chất, năng lực để thay thế. Thay thế số cán bộ lãnh đạo quản lý là người đứng đầu có thời gian công tác 10 năm giữ một vị trí công tác ở 01 cơ quan (gồm: Tài chính- Kế toán; đầu tư XD CB; thẩm định dự án; tổ chức cán bộ).

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 02/01/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Quyết định số 19/2003/QĐ-UB ngày 30/01/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước từ huyện đến xã. Ở cấp huyện tăng cường hoạt động của tổ kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính để giúp UBND huyện xử lý những hành vi vi phạm của cán bộ, công chức. Ở cấp xã phải thành lập tổ kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

4. Triển khai thực hiện các công việc, cải cách tài chính công

- Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng các nguồn thu, chi từ ngân sách nhà nước theo qui định của pháp luật (thực hiện công khai tài chính bằng niêm yết việc thực hiện thu chi hàng tháng của đơn vị).

- Từ năm 2007 trở đi, UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND huyện (kể cả cơ quan hành chính ở khối Đảng, khối Mặt trận, Đoàn thể huyện) theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Từ năm 2008 trở đi, UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với UBND các xã, thị trấn theo quyết định của UBND tỉnh.

- Từ năm 2007 trở đi, UBND huyện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí sự nghiệp cho một số trường tiểu học, trung học cơ sở có đủ điều kiện theo qui định của nhà nước.

5. Từng bước xây dựng nền hành chính theo hướng hiện đại

- Tổ chức triển khai thực hiện đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước được UBND tỉnh phê duyệt tại UBND huyện và một số phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Từng bước giảm hội họp và giảm văn bản giấy tờ hành chính trong hoạt động các cơ quan hành chính (nhất là ở cấp huyện), ứng dụng mạnh mẽ tin học vào xử lý công việc, từng bước thay thế cho việc dùng văn bản giấy tờ hành chính trong truyền đạt thông tin, giải quyết công việc có liên quan (áp dụng đối với các cơ quan có mạng tin học nội bộ).

- Phần đầu đến năm 2008 ở các xã, thị trấn : các bộ phận, các ngành đều có máy vi tính và đến 2010 có từ 3 đến 5 máy vi tính bố trí cho công chức chuyên môn của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, Thường trực Mặt trận và các đoàn thể đều bố trí mỗi bộ phận 01 máy vi tính. Đến 2007 100% số xã có máy photocopy.

- Phần đầu đến năm 2007 có 100% CBCC cấp huyện đều sử dụng thành thạo máy vi tính, có 40 đến 60% số CBCC cấp xã, thị trấn biết sử dụng thành thạo máy vi tính.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn căn cứ Chương trình hành động của huyện và tình hình cụ thể ở địa phương để xây dựng chương trình hành động, tổ chức thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính ở địa phương, đơn vị mình.

2. Tăng cường thực hiện tốt Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND trong việc soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính áp dụng theo cơ chế “một cửa” tại Văn phòng HĐND và UBND huyện; áp dụng thực hiện đề án tin học tại UBND huyện.

3. Phòng Nội vụ - Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn đúng chuyên ngành, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, sự nghiệp tinh gọn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương. Thực hiện đúng qui trình tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá nhận xét, phân loại CBCCVC hàng năm; đồng thời phối hợp các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác tổ chức Nhà nước, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cơ quan, đơn vị, địa phương theo sự chỉ đạo của UBND huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các phòng, ban đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

5. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; căn cứ chương trình hành động của UBND huyện về cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010 để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình.

6. Vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình cho UBND huyện (qua Phòng Nội vụ - Lao động – Thương binh và Xã hội huyện)/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Trung Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2006/QĐ-UBND

Ba Tơ, ngày 20 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 24/2006/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Chương trình hành động của tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 18 /TC-KH ngày 12 / 6/ 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân huyện về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng: Tài chính - Kế hoạch, Chánh Thanh tra huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Trung Chính**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN BA TƠ
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2006
của UBND huyện Ba Tơ)*

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. Mục tiêu

- Ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí đang diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực của địa phương cho phát triển kinh tế - xã hội;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và của công dân về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí;

- Làm căn cứ cho các cấp, các ngành, các đơn vị xây dựng kế hoạch hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành từ huyện đến xã và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

II. Yêu cầu

- Trên cơ sở quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời hệ thống các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương để hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt Luật, Nghị định, hướng dẫn của Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Thực hiện ngay và có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến mạnh mẽ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2006 và những năm tiếp theo.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

I. Rà soát, ban hành các văn bản để cụ thể hoá, hướng dẫn, triển khai thực hiện Luật, Nghị định và các quy định của Trung ương về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Để bảo đảm thực thi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay sau khi có hiệu lực thi hành, UBND huyện Ba Tơ yêu cầu các phòng ban, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

Các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành mình, cấp mình tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để lập kế hoạch bổ sung, sửa đổi trình cấp có thẩm quyền ban hành; loại bỏ các quy định không phù hợp với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các quy định không chắc chắn, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên thiên nhiên của đất nước.

II. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Phòng Tư pháp phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Văn hoá thông tin - Thể thao, Đài truyền thanh - Thu phát lại truyền hình huyện xây dựng kế hoạch, phối hợp với UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phê phán, xử lý các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm, gây lãng phí.

2. Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của UBND huyện, của địa phương mình, ngành mình, đơn vị mình đến cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể, tạo chuyển biến thật sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

III. Hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Để có cơ sở cho việc thực hiện cũng như việc kiểm tra đánh giá việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các vi phạm, yêu cầu các phòng, đơn vị, các đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, có trách nhiệm thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tổng rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong các lĩnh vực liên quan đến ngành mình, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; công trình phúc lợi công cộng và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên để trình cấp có thẩm quyền huỷ bỏ hoặc điều chỉnh các quy định không phù hợp, nhằm tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn.

2. Quản lý nghiêm ngặt việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành; công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật để tạo điều kiện cho việc giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thời gian chậm nhất đến ngày 31 tháng 7 năm 2006 các đơn vị phải hoàn thành và báo cáo UBND huyện việc rà soát, điều chỉnh các tiêu chuẩn, định mức hiện hành thuộc lĩnh vực do ngành mình, cơ quan đơn vị mình theo dõi, quản lý.

IV. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước phải thực hiện công khai và tổ chức công khai theo đúng quy định của pháp luật, trước hết tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Các phòng, ban đơn vị, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai (về hình thức và những nội dung công khai) để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những nội dung quan trọng của kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các phòng, ban, ngành thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn và thanh tra huyện. Đây là biện pháp để phát hiện, ngăn ngừa có hiệu quả các hành vi, vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Năm 2006, công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tập trung vào 7 lĩnh vực sau:

- a) Quản lý, sử dụng đất;
- b) Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng;
- d) Các chương trình mục tiêu và chương trình Quốc gia;
- đ) Quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, viện trợ, tài trợ của nước ngoài;
- g) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;
- h) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc;

Thanh tra huyện có trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc thực hiện công tác thanh tra hành chính trong những lĩnh vực nêu trên nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời có kế hoạch kiểm tra và báo cáo UBND huyện kết quả thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cuộc họp 6 tháng và cuối năm.

3. Để thực hiện tốt công tác trên yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua.

b) Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi vi phạm đó.

c) Đối với trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND huyện thì đề xuất gửi phòng Nội vụ - Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét xử lý kịp thời.

d) Đối với những vi phạm có dấu hiệu cấu thành tội phạm kiên quyết chuyển sang cơ quan điều tra, xử lý.

VI. Tổ chức thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực